

Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-VDS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú: thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Trịnh Văn C trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 10 năm 2014 tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ, hòa thuận được 04 năm, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị luôn bất đồng quan điểm không thể hòa hợp được, hai bên tuy không cãi chửi nhau nhưng cuộc sống vợ chồng tình cảm lạnh nhạt, thiếu

sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương lẫn nhau. Chị T và anh C đã tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Cuộc sống hôn nhân giữa anh, chị không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai bên vẫn không thể khắc phục được, tình trạng vợ chồng ngày càng tồi tệ hơn. Anh, chị sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn C đều trình bày: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trịnh Thế T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2014. Sau khi ly hôn, chị T và anh C thống nhất thỏa thuận: giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con T. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng, kể từ khi ly hôn đến khi con T đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thảo và anh Trịnh Văn Chung thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị T, anh C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn C thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn C thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Trịnh Thế T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2014. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng, kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con T đủ 18 tuổi, không

bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn C thống nhất: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001815 và Biên lai số 0001816 ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình
(GCNKH số 79/2014 ngày 27/10/2014);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)